

HOMEWORK: WEEK 5

Exercise 1: Look and write the word. (Em hãy nhìn tranh và viết từ.)



pencil



Exercise 2: Look, read and complete the answer by one word. (Em hãy nhìn tranh, đọc và hoàn thành câu trả lời bên dưới với 1 từ.)



a. What is this?

It's a red



a. What is this?

It's a green



a. What is this?

It's a black



a. What's this?

It's a pencil.



a. What's this?

It's a blue



a. What's this?

It's aruler.



a. What's this?

It's achair.



a. What is this?

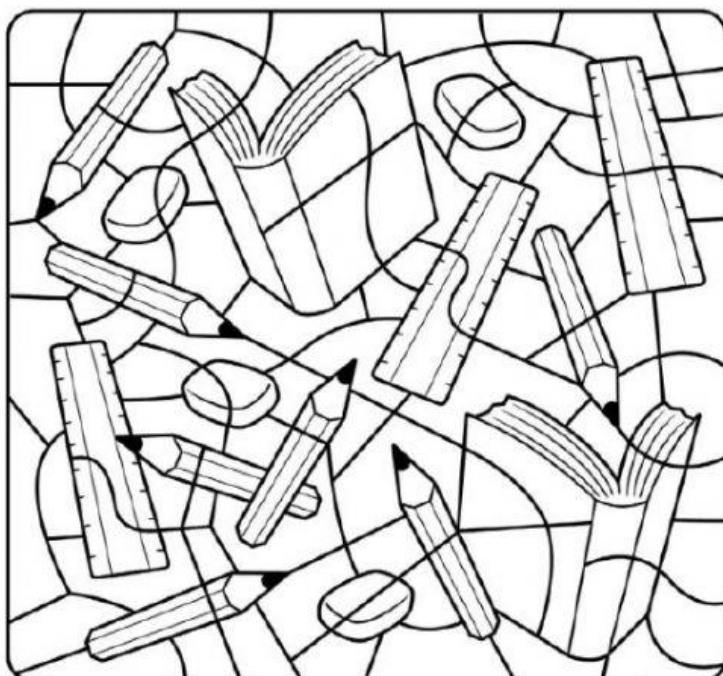
It's a green



a. What is this?

It's a pen.

Exercise 3: Count and write the correct answer. (Em hãy đếm và viết câu trả lời.)



1. How many books?

➤ **Two books.**

2. How many pencils?

➤

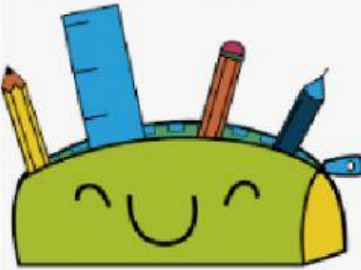







3. How many rulers?

➤

4. How many rubbers?

➤

Exercise 4: Look, read and write “yes/No”. (Em hãy nhìn tranh và chọn “Yes”-đúng/ “No”-sai.)

	<p>1. It's a blue ruler. _____</p>
	<p>2. It's a green pencil. _____</p>
	<p>3. I'm nine. _____</p>
	<p>4. It's a brown book. _____</p>
	<p>5. It's a yellow guitar. _____</p>
	<p>6. It's a red drum. _____</p>
	<p>7. It's a blue chair. _____</p>
	<p>8. I'm six years old. _____</p>

Exercise 5: Choose the odd one out. (Khoanh tròn vào từ khác chủ đề với các từ còn lại.)

1.	pencil	yellow	green	red
2.	chair	eight	table	rubber
3.	three	seven	grey	nine
4.	blue	brown	black	rubber
5.	violin	orange	drum	piano
6.	pink	six	eight	ten
7.	purple	pink	pen	brown
8.	white	black	green	ruler